

Bản án số 54/2019/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - là Thư ký
Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông
Phạm Công Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST- HS ngày 22/7/2019, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm
2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn V, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1987 tại xã Đ, huyện Nh,
tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Nh, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính:
Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Phạm Hồng V và bà Vũ Thị N;
chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày
21/6/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989 – Có mặt.

Trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện Nh, tỉnh N.

Người làm chứng: Các anh Bùi Văn H, Nguyễn Cơ Th. Đều vắng mặt tại
phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày
18/6/2019, do có nhu cầu sử dụng heroine nên V đã điều khiển xe mô tô biển
kiểm soát 35N1 - 107.84 đi từ nhà ở thôn S, xã Đ, huyện Nh đến khu vực cầu Đ
thuộc xã Đ, huyện Nh tìm mua heroine. Khi đến khu vực cầu Đ, V gặp và mua
của một nam thanh niên (V không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) 01 gói
nhỏ ma túy, gói ngoài bằng giấy viết màu trắng với giá 200.000 đồng. V không
mở gói ma túy ra kiểm tra nhưng V dùng tay trái sờ thấy có chất dạng cục nên
xác định là heroine. Sau đó, V đã cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái và điều

khuyến xe mô tô đến 01 hiệu thuốc tân dược (V không nhớ tên hiệu thuốc) ở xã Đ, huyện Nh đi mua 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất hết 5.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đê tả sông H, xã G, V dừng xe và lấy một phần ma túy trong gói nhỏ cho và bơm kim tiêm để sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Phần ma túy còn lại V gói lại như cũ rồi để trên mặt đường (dưới xe mô tô của Võ) và ném vỏ ống nước cất xuống khu vực chân đê về phía sông H. V ngồi xuống mặt đường đê và dựa lưng vào xe để nghỉ thì nhìn thấy Tổ công tác của Công an huyện G và Công an xã G làm nhiệm vụ đi đến; sợ bị phát hiện Phạm Văn V đã dùng tay phải cầm lấy gói nhỏ ma túy V đang cất giấu trên mặt đường (dưới xe mô tô) định ném xuống mặt cỏ nhưng đã bị Tổ công tác phát hiện và yêu cầu Võ mở gói nhỏ gói ngoài bằng giấy viết màu trắng ra kiểm tra thấy bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, V khai nhận đó là gói nhỏ chứa heroine Võ vừa đi mua, cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong gói nhỏ nêu trên. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Phạm Văn V 01 bơm kim tiêm, đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 35N1-10784 rồi đưa V cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về Ủy ban nhân dân xã G lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Văn Võ có khối lượng là 0,11 gam và gửi toàn bộ đi giám định ký hiệu M = 0,11 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 212/KLGD-PC09-MT ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1100 (Không phải một nghìn một trăm) gam, là ma túy, loại Heroine”.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 35N1-10784 cho anh Phạm Văn T.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 bơm kim tiêm, 01 phong bì thư niêm phong theo quy định ghi số 212/KLGD-PC09-MT bên trong có chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0642 (không phải không nghìn sáu trăm bốn mươi hai) gam, là ma túy, loại Heroine toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong và 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có 01 mảnh giấy viết màu trắng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu, đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-GV ngày 22/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Phạm Văn V ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng.

Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/6/2019; Tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm, 01 phong bì thư niêm phong theo quy định ghi số 212/KLGD-PC09-MT bên trong có chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0642 (không phẩy không nghìn sáu trăm bốn mươi hai) gam, là ma túy, loại Heroine toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong và 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có 01 mảnh giấy viết màu trắng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu. Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ khá lâu, để có ma túy đáp ứng nhu cầu của bản thân nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, V đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1 - 107.84 đến khu vực cầu Đ thuộc xã Đ, huyện Nh tìm mua ma túy. Tại khu vực cầu Đ, V gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy viết màu trắng với giá 200.000 đồng. Tuy không mở gói ma túy ra kiểm tra nhưng V xác định gói nhỏ đó là heroine. Sau đó, V đã mua 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất hết 5.000 đồng rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đê tả sông H, xã G, V dừng xe và lấy một phần ma túy trong gói nhỏ cho và bơm kim tiêm để sử dụng bằng hình thức tự tiêm chích. Phần ma túy còn lại V gói lại như cũ rồi để trên mặt đường (dưới xe mô tô của V) và ném vỏ ống nước cất xuống khu vực chân đê về phía sông H. V ngồi xuống mặt đường đê và dựa lưng vào xe để nghỉ thì nhìn thấy Tổ công tác của Công an huyện G và Công an xã G làm nhiệm vụ đi đến; sợ bị phát hiện Phạm Văn V đã dùng tay phải cầm lấy gói nhỏ ma túy V đang cất giấu trên mặt đường (dưới xe mô tô) định ném xuống mặt cỏ nhưng đã bị Tổ công tác phát hiện và yêu cầu V mở gói nhỏ gói ngoài bằng giấy viết màu trắng ra kiểm tra thấy bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, V khai nhận đó là gói nhỏ heroine V vừa đi mua, cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong gói nhỏ đưa V

cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về Ủy ban nhân dân xã G lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Văn V có khối lượng là 0,11 gam và gửi toàn bộ đi giám định ký hiệu M = 0,11 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 212/KLGD-PC09-MT ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1100 (Không phải một nghìn một trăm) gam, là ma túy, loại Heroine”.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu 0,1100 gam ma túy, loại Heroine nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bơm kim tiêm, 01 phong bì thư niêm phong theo quy định ghi số 212/KLGD-PC09-MT bên trong có chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0642

(không phải không nghìn sáu trăm bốn mươi hai) gam, là ma túy, loại Heroine toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong và 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có 01 mảnh giấy viết màu trắng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 35N1-10784, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn T, sinh năm 1989, (là em trai của V). Ngày 18/6/2019, V mượn chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy về sử dụng anh T không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T, là phù hợp.

Đối với ống nước cất, theo lời khai của Phạm Văn V sau khi sử dụng heroine thì V đã ném vỏ ống nước cất xuống chân đê phía sông H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người bán Heroine cho bị cáo (theo lời khai của Phạm Văn V) ở khu vực khu vực cầu Đ, xã Đ, huyện Nh, do bị cáo V không biết tên tuổi, lai lịch người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 12(Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm, 01 phong bì thư niêm phong theo quy định ghi số 212/KLGD-PC09-MT bên trong có chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0642 (không phải không nghìn sáu trăm bốn mươi hai) gam, là ma túy, loại Heroine toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong và 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có 01 mảnh giấy viết màu trắng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Văn V phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền
Địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU QUỐC